TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2025
"V*/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và bà Nguyễn Thị Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Vân A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Cao T chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N (cũ) vào năm 2017, sau khi kết hôn chị và anh T sinh sống tại địa bàn phường N (cũ), quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc; về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham mê cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con; nhiều lần mang tài sản của gia đình đi cầm cố để

đánh bạc, mặc dù đã được sự động viên, tha thứ của hai gia đình nhưng anh T không có sự thay đổi, giữa chị và anh T đã sống ly thân được 06 tháng cho đến nay, nay chị A cảm thấy không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với anh T, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Cao T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 03/7/2018 và Nguyễn Lê Khả H, sinh ngày 24-9-2022, khi ly hôn chị A có nguyện vọng nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ chung đối với ai nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Cao T trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị Vân A vào năm 2017 có tổ chức lễ cưới; đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (nay là Uỷ ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng), việc kết hôn là tự nguyện; thời gian sống chung cuộc sống vợ chồng ổn định, tuy nhiên do bị bạn bè lôi kéo chơi bời nên anh T không chăm sóc vợ con, tuy nhiên sau khi nhận được đơn ly hôn anh đã cố gắng sửa chữa, hiện nay anh và chị A đang sống ly thân nhưng anh vẫn thường xuyên thăm con; trong quá trình sống chung có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh không muốn hai con thiếu tình thương của bố mẹ, do vậy anh T không đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh và chị A có 02 con chung như ý kiến chị A trình bày, hiện nay các con chung đang ở cùng chị A, trường hợp chị A không rút đơn khởi kiện trở về đoàn tụ gia đình anh T có nguyện vọng nuôi hai con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng, trường hợp chị A cũng có nguyện vọng nuôi con chung thì anh đề nghị Toà án xem xét giao cả hai con chung cho chị A nuôi dưỡng,

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Vân A, về quan hệ hôn nhân chị A được ly hôn với anh Nguyễn Cao T; giao hai con chung cho chị A nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Cao T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*; các đương sự có hộ khẩu thường trú tại phường B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Vân A:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị A và anh Nguyễn Cao T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (cũ). Quá trình sống chung, chị A và anh T đều thừa nhận thời gian đầu hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi theo bạn bè, thường hay nhậu, không quan tâm đến gia đình. Anh T cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị A chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn tình cảm, tuy nhiên anh T và chị A đã sống ly thân trên sáu tháng trở lại đây. Xét mặc dù anh T không đồng ý ly hôn, tuy nhiên thực tế mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Cao T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được điều đó được thể hiện bằng việc chị A đã nhiều lần làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh T. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Vân A đối với anh Nguyễn Cao T.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình sống chung, giữa chị A và anh T có 02 con chung là Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 03/7/2018 và Nguyễn Lê Khả H, sinh ngày 24/9/2022, các đương sự thừa nhận con chung hiện đang ở với chị A, xét khi chị A có nguyện vọng nuôi con chung thì anh T cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiệt, đồng thời tại thời điểm giải quyết ly hôn cháu Hân chưa đủ 7 tuổi nên cần giao hai con chung cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị A và anh T đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Vân A

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Cao T.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 03/7/2018 và Nguyễn Lê Khả H, sinh ngày 24/9/2022 cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu anh Nguyễn Cao T phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0007134, ngày 30/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Lê Thị Vân A đã nộp xong án phí.

3.*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng ;
- UBND phường B (nơi ĐKKH, số 32/2017);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng